

Số: 48/2020/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ duy trì sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023, có tính đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Xét Tờ trình số 31/TTr-HĐND ngày 15/7/2020 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết “Hỗ trợ duy trì sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023, có tính đến năm 2025”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách hỗ trợ duy trì sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023, có tính đến năm 2025.

1. Mục tiêu chung: Tạo ra công cụ khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ y tế; thúc đẩy công khai, minh bạch về chi phí sử dụng dịch vụ y tế; cải thiện chất lượng dịch vụ y tế; nâng cao thái độ phục vụ, tinh thần, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo trên 70% người dân tham gia đánh giá, phản hồi thông tin khi tham gia khám chữa bệnh tại các đơn vị y tế thông qua điện thoại phỏng vấn trực tiếp và chấm điểm trên máy tính bảng tablet.

- Phấn đấu đến năm 2023 tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt từ 70% - 80%; đến năm 2025 tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

- Đến năm 2025 có 80% các cơ quan hành chính trong ngành y tế thực hiện việc đo lường và tự công bố chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công do đơn vị cung cấp.

- Phấn đấu 90% bệnh nhân và người nhà bệnh nhân được hướng dẫn cụ thể khi tham gia thực hiện các thủ tục khám chữa bệnh tại các bệnh viện, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần, thái độ phục vụ người dân trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên tại các đơn vị y tế công lập.

- Thiết lập cơ chế giám sát của nhân dân và cơ chế kiểm tra, giám sát của cơ quan dân cử đối với hoạt động của các đơn vị y tế công lập.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

a) Đối tượng: Tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp và sử dụng dịch vụ y tế;

b) Phạm vi áp dụng: Duy trì sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải và 09 Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023, có tính đến năm 2025.

Tùy theo tình hình và kết quả thực hiện, hàng năm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung điều chỉnh đối tượng áp dụng cho phù hợp.

2. Các chính sách

a) Khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân do đơn vị khảo sát độc lập thực hiện, cụ thể: Gọi điện thoại phỏng vấn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân khi đến sử dụng dịch vụ y tế; khảo sát đánh giá nóng qua máy tính bảng đặt tại các cơ sở y tế.

b) Duy trì hoạt động Đường dây nóng 1800.8081 tại trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng hợp, theo dõi, giải đáp, xử lý thắc mắc của người dân và đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho người dân trong quá trình khám chữa bệnh tại các đơn vị y tế.

c) Hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung sáng kiến, thu hút và khuyến khích nhiều người dân tham gia.

d) Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, nhân viên trực tiếp tham gia triển khai sáng kiến tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và 09 Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố với định mức hỗ trợ 500.000

đồng/người/tháng, cụ thể: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: 05 người; Trung tâm Phục vụ hành chính công: 04 người; Bệnh viện đa khoa tỉnh: 03 người; Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải, các Trung tâm Y tế mỗi đơn vị 02 người (01 cơ sở), riêng Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong và huyện Đakrong: 03 người/01 đơn vị (02 cơ sở).

Điều 3. Nguồn kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2020 - 2023 dự kiến **1.785 triệu đồng** do ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán đặc thù chi ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm và thực hiện thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách (*phụ lục đính kèm*).

Ngoài nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã huy động nguồn lực khác để hỗ trợ cho hoạt động triển khai sáng kiến đạt hiệu quả tại cơ sở.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và hiệu lực áp dụng thi hành từ ngày 01/01/2021./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh, Sở TC, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở TTTT, KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- BVĐK tỉnh, BVĐK khu vực Triệu Hải, Trung tâm Y tế các huyện, TP, TX;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng



Phụ lục I
DỰ KIẾN KINH PHÍ
DUY TRÌ SÁNG KIẾN DÂN CHĂM ĐIỂM TẠI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2020 - 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
A	Kinh phí chi trả hệ thống phần mềm và trang thiết bị			473.500.000	0	0	Thực hiện năm 2021
I	Phí xây dựng phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân lĩnh vực y tế			267.000.000	0	0	
1	- Người bệnh và người nhà bệnh nhân khi đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế có cơ hội được chăm điểm trên các máy tính bảng đặt tại các đơn vị, bệnh nhân có thể thực hiện chăm điểm bất cứ khi nào nếu muốn phản ánh, trước, trong và sau khi xuất viện. - Kết quả chăm điểm sẽ được chuyển đến hệ thống máy chủ, tổng hợp để trích xuất dữ liệu báo cáo. - Hệ điều hành Android chạy trên phần mềm điện thoại di động smartphone	77.000.000	01	77.000.000			
2	Phần mềm tại máy chủ trích xuất dữ liệu báo cáo kết quả khảo sát bằng máy tính bảng	70.000.000		70.000.000			
3	Phần mềm gọi điện thoại phỏng vấn và cập nhật kết quả phỏng vấn: - Xây dựng phần mềm quản trị và cập nhật kết quả phỏng vấn cho người dân. - Phần mềm cập nhật kết nối trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh sử dụng hệ điều hành android. - Phần mềm trích xuất báo cáo.	70.000.000	01	70.000.000			
4	Phần mềm khảo sát sự hài lòng người dân tại các	50.000	01	50.000			

	Văn phòng một cửa cấp huyện						
II	Thiết bị, nhân công lắp đặt, cài đặt phần mềm			206.500.000	0	0	Thực hiện năm 2021
1	Trang bị máy tính bảng đặt tại 11 điểm chăm điểm	8.000.000	14	112.000.000			Dự kiến BVĐK tỉnh: 02 máy; TTYT tuyến huyện (01 máy/01 đơn vị, riêng TTYT Triệu Phong: 02 máy, TTYT Đakrông: 02 máy); BVĐKKV Triệu Hải: 01 máy)
2	Công lắp đặt, thiết bị phụ trợ (dây điện, hộp cáp, ống nhựa, chân đế để máy tính bảng)	4.000.000	14	56.000.000			
3	Máy điện thoại dùng để gọi điện	5.000.000	02	10.000.000			
4	Máy tính xách tay dùng để quản trị hệ thống, làm báo cáo.	15.000.000	01	15.000.000			
5	Ổ cứng USB 2TG	3.000.000	01	3.000.000			
6	Máy ghi âm cuộc gọi phòng vấn	3.500.000	01	3.500.000			
7	Cài đặt phần mềm tại các điểm	500.000	14	7.000.000			
B	Kinh phí triển khai gọi điện thoại phỏng vấn người dân			183.900.000	183.900.00	183.900.00	
I	Khảo sát qua điện thoại			110.300.000	110.300.000	110.300.000	
1	Cước gửi tin nhắn trước khi gọi điện thoại 3.000 tin nhắn/01 năm * 300đ/tin nhắn	300	3.000	900.000	900.000	900.000	Chi trả theo hóa đơn thực tế
2	Cước điện thoại: 3.000 cuộc * 10 phút/cuộc * 1.580 đồng/phút	15.8000	3.000	47.400.000	47.400.000	47.400.000	Chi trả theo hóa đơn thực tế
3	Cước thuê bao	1.000.000	12	12.000.000	12.000.000	12.000.000	Chi trả theo hóa đơn thực tế
4	Tiền công cho ĐTV gọi điện 3.000 cuộc/năm * 15.000 đ/cuộc gọi thành công	15.000	3.000	45.000.000	45.000.000	45.000.000	
5	Viết báo cáo phân tích sâu hàng năm	5.000.000	1	5.000.000	5.000.000	5.000.000	

II	Kinh phí tập huấn, công bố và chia sẻ kinh nghiệm triển khai sáng kiến	39.000.000	1	39.000.000	20.000.000	20.000.000	Năm 2021: Tập huấn và tổng kết; năm 2022, 2023: Tổng kết
1	Kinh phí tập huấn, bàn giao phần mềm, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo và gọi điện thoại phỏng vấn			19.000.000	0	0	Thực hiện năm 2021
a	Chi thù lao cho báo cáo viên hướng dẫn kỹ năng gọi điện thoại phỏng vấn gọi điện thoại người dân	2.000.000	01	2.000.000			Hợp đồng với Tổng đài 1080 để được hướng dẫn về kỹ năng gọi điện
b	Photo tài liệu hội thảo	50.000	60	3.000.000			
c	Thuê hội trường	2.000.000	1	2.000.000			
d	Trang trí, market	2.000.000	1	2.000.000			
e	Thuê máy chiếu	1.000.000	1	1.000.000			
f	Tiền ăn trưa	150.000	60	9.000.000			
2	Kinh phí tổng kết hàng năm công bố chỉ số và chia sẻ kinh nghiệm triển khai sáng kiến	20.000.000	1	20.000.000	20.000.000	20.000.000	
III	Phí bảo trì, bảo dưỡng phần mềm và thiết bị hàng năm hoặc sửa chữa, thay mới các thiết bị máy móc bị hư hỏng	32.000.000	1	32.000.000	32.000.000	32.000.000	Trung bình một đơn vị được giao 2.000.000 đồng/năm để đảm nhận việc bảo dưỡng và sửa chữa khi hư hỏng; 10.000.000 đồng để thay mới (nếu có) và bảo trì phần mềm
IV	Phí thuê máy chủ và tên miền duy trì website Dân chấm điểm M.Score	2.600.000	1	2.600.000	2.600.000	2.600.000	Trả hàng năm
C	Tổng cộng A + B			657.400.000	164.900.000	164.900.000	

Phụ lục II
TỔNG HỢP NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ
GIẢI ĐOẠN 2020 - 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung	Năm 2021	★ Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng giai đoạn 2020 - 2023	Ghi chú
1	Hỗ trợ đường dây nóng 18008081	12.000.000	12.000.000	12.000.000	36.000.000	Thực hiện bắt đầu từ tháng 1 năm 2021
2	Công tác truyền thông	50.000.000	50.000.000	50.000.000	150.000.000	
3	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân	657.400.000	164.900.000	164.900.000	987.200.000	
4	Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ y tế và HĐND	204.000.000	204.000.000	204.000.000	612.000.000	
Tổng		923.400.000	430.900.000	430.900.000	1.785.200.000	



Phụ lục III

LỘ TRÌNH HỖ TRỢ KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

STT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
1	923.400.000	430.900.000	430.900.000	1.785.200.000